

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	411.39	↑ 1.86	0.45%
KLGD (triệu ck)	51.31	↑ 6.71	15.05%
GTGD (tỷ đồng)	751.98	↑ 113.27	17.73%
Tổng cung (triệu ck)	64.09	↑ 1.18	1.88%
Tổng cầu (triệu ck)	59.79	↓ -22.17	-27.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.32	↓ -1.66	-20.84%
KL bán (triệu ck)	2.78	↓ -0.32	-10.36%
Giá trị mua (tỷ đồng)	140.21	↓ -26.25	-15.77%
Giá trị bán (tỷ đồng)	73.13	↑ 15.86	27.69%

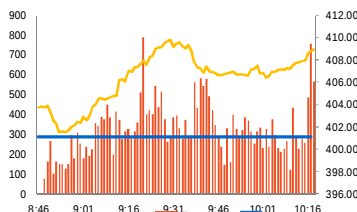
Tại phiên đối thoại về tình hình kinh tế tài chính toàn cầu trong khuôn khổ Hội đồng Kinh tế xã hội Liên hợp quốc (ECOSOC), các chuyên gia kinh tế cảnh báo những đám mây đen đã xuất hiện trên bầu trời của các nền kinh tế đang phát triển.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận phương án kéo dài thời gian giao dịch sang buổi chiều và đang trình Bộ Tài Chính để có quyết định cuối cùng.

Ngày 8/2, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03 về phiên họp thường kỳ tháng 1/2012, trong đó nêu các yêu cầu cụ thể đối với các bộ ngành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm trong thời gian tới. Một trong những nội dung cụ thể đối với NHNN, Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước phải có phương án giải quyết vấn đề thanh khoản của hệ thống ngân hàng ngay trong quý 1/2012.

Sáng nay (09/02) vàng miếng trong nước điều chỉnh giảm nhanh hơn thế giới, sụt 400.000 đồng nhưng khoảng cách giá giữa hai thị trường vẫn còn trên dưới 1,2 triệu đồng.

Biến động trong phiên



Duong Dao
Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

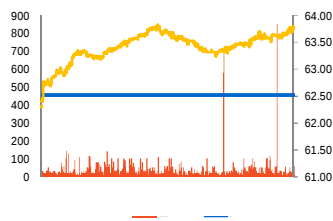
Áp lực bán đang tăng mạnh được thể hiện rõ nét trong phiên hôm nay khi thị trường hưng phấn trong nửa đầu phiên giao dịch, và thu hẹp dần dần tăng về cuối phiên. Điểm đáng chú ý là tín hiệu này xuất hiện khi chỉ số hai sàn đang ở gần vùng kháng cự mạnh 420 điểm với VN-Index và 66 điểm với HNX-Index. Ngôi sao doji được thiết lập trên đồ thị cùng với tín hiệu Quá Mua kéo dài trên các công cụ dao động (MFI, RSI) đang báo hiệu nguy cơ điều chỉnh có xác suất xảy ra ngày càng cao hơn. Nếu xảy ra phân kỳ tiêu cực trong vùng Quá Mua (trên các công cụ dao động ngắn hạn này) thì mức điều chỉnh giảm sau đó cũng có thể sẽ tương đối mạnh. Trong phiên sắp tới, nếu thị trường đi ngang hoặc giảm nhẹ kèm theo tín hiệu suy giảm dần của KLGĐ thì NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.82 ↑	0.08	0.13%
KL.GD (triệu ck)	56.45 ↑	15.44	37.65%
GTGD (tỷ đồng)	444.34 ↑	74.58	20.17%
Tổng cung (triệu ck)	77.22 ↑	26.86	53.34%
Tổng cầu (triệu ck)	72.63 ↑	10.54	16.98%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.13 ↑	0.06	5.96%
KL bán (triệu ck)	0.19 ↓	-0.13	-41.76%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.53 ↑	1.41	11.61%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.32 ↓	-1.62	-55.12%

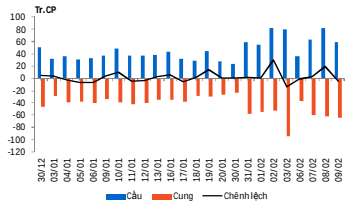
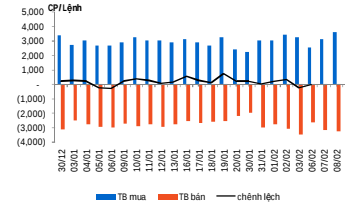
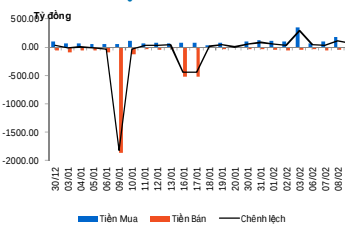
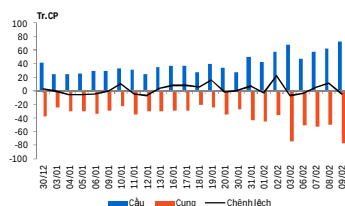
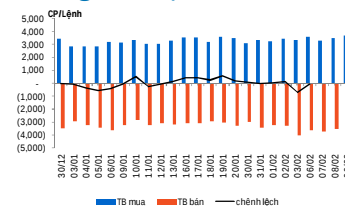
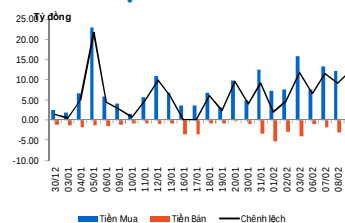


Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong phiên

- Ngôi sao doji với đuôi dài phía trên xuất hiện trên vùng kháng cự báo hiệu áp lực bán tăng mạnh và cho thấy ý nghĩa của kháng cự 66 điểm với chỉ số HNX-Index. Thanh khoản tăng đột biến phiên hôm nay là tín hiệu xác nhận. Áp lực bán sẽ còn tăng mạnh trong những phiên sắp tới như đã phân tích trong các bản tin trước, và để vượt ngưỡng này đòi hỏi một dòng tiền rất lớn tham gia mạnh vào thị trường.
- MFI, RSI đang dịch chuyển trong vùng Quá Mua và có dấu hiệu tạo đỉnh lower low, nguy cơ tạo phân kỳ âm. Nếu tạo phân kỳ âm tại vùng Quá Mua và đi xuống thì mức giảm giá của thị trường sau đó thường tương đối mạnh.

Áp lực bán tăng mạnh tại vùng kháng cự 66 điểm của HNX-Index, ngôi sao doji với đuôi trên dài xuất hiện cùng áp lực bán mạnh về cuối phiên cho thấy ý nghĩa của ngưỡng 66 điểm. Sự Quá Mua của các công cụ dao động, cùng với tín hiệu từ HNX-Index cho thấy nguy cơ điều chỉnh ngày càng lớn hơn. Trong những phiên sắp tới, nếu thị trường đi ngang hoặc giảm nhẹ kèm theo tín hiệu suy yếu từ thanh khoản thì NĐT nên giảm triệt để tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, VN-Index tăng hơn 3.3 điểm, tức là 0.81% lên gần 413 điểm. Các cổ phiếu lớn tiếp tục đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của VN-Index, trong đó đặc biệt là nhóm ngân hàng khi MBB, STB đều tăng trần, VCB, EIB cũng đạt mức tăng khá. Sang đợt khớp lệnh liên tục, áp lực bán đã tiếp tục gia tăng mạnh và đà tăng bị thu hẹp dần. Đến 9h40, áp lực xả hàng đã lớn mạnh dần và kéo chỉ số thị trường chính VN-Index quay đầu giảm nhẹ xuống 398 điểm. Về cuối phiên, lực cầu tăng mạnh trở lại đã kéo chỉ số tăng điểm. VN-Index kết thúc phiên tăng điểm nhẹ 1.86 điểm, tương ứng với 0.45% lên 411.39 điểm. Toàn sàn có 105 tăng giá (37 tăng trần), 110 mà giảm giá (30 giảm sàn) và 73 chứng khoán đứng ở mức tham chiếu.

Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt hơn 41 triệu đơn vị, giá trị 564.34 tỷ đồng. MBB, EIB, STB là những mã có thanh khoản cao nhất với khối lượng đạt 4.11 triệu, 3.99 triệu, và hơn 3.77 triệu đơn vị.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đợt giao dịch mở cửa, HNX-Index tăng 0.59 điểm, tương đương 0.93% lên mức 64.39 điểm với sự hỗ trợ đáng kể từ ACB và SHB, khi tăng trần với lực cầu khá mạnh. Nhóm ngân hàng tiếp tục tăng trưởng khá trong đợt khớp lệnh liên tục, tuy nhiên sự sụt giảm của 1 số cổ phiếu blue-chips khác như PVX, KLS, VND.. khiến HNX-Index chỉ còn tăng nhẹ 0.61%. Về cuối phiên, HNX-Index gần như đi ngang khi chỉ tăng nhẹ 0.08 điểm, tức là 0.13% và đứng tại 63.82 điểm. Tổng cộng trên HNX có 119 mã tăng giá (51 tăng trần), 114 mã giảm giá (28 giảm sàn) và 160 mã không đổi.

Khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HNX tăng đột biến lên gần 54 triệu đơn vị, giá trị hơn 402 tỷ đồng. HBB dẫn đầu với hơn 9.22 triệu đơn vị chuyển nhượng, tiếp theo là SHB với gần 4.3 triệu đơn vị.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 14 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 5,56%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXS (giảm 3,45%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,27% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 10,19 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,400	500	↓ -2.22	0.39	12.94	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,800	343,000	↑ 5.56	0.22	0.37	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,900	570,800	↓ -1.97	1.16	42.31	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	124,100	↓ -1.90	0.84	44.78	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,400	29,000	→ 0.00	0.31	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500	109,700	↓ -2.78	0.32	0.52	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,600	278,600	↓ -2.86	0.81	6.21	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,800	134,300	↑ 3.51	2.07	8.49	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,600	655,000	↓ -3.33	0.74	5.86	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	12,200	↓ -2.11	0.80	23.85	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,900	2,400	↓ -1.43	0.66	1.84	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,800	734,500	↑ 0.73	1.17	5.19	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,600	3,492,500	↓ -2.27	0.38	1.39	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28,000	412,550	↓ -0.71	1.67	4.52	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,300	462,320	↓ -0.81	1.10	6.72	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,800	43,540	↑ 2.74	2.28	10.16	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,400	748,600	↑ 4.76	0.39	3.04	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,500	299,940	→ 0.00	3.12	15.52	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,600	710,150	↑ 2.13	0.85	11.48	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700	711,320	↓ -2.63	0.48	29.20	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,000	53,250	→ 0.00	0.42	1.14	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,700	37,920	↓ -1.72	0.51	6.46	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,400	148,970	↓ -3.45	0.76	4.38	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,300	77,770	↑ 3.92	0.42	1.18	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mại công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	19,200	20,100	4.69	59,158,912
EBB	15,800	16,300	3.16	69,344,956
SSI	15,700	16,300	3.82	36,354,378
MBB	12,600	13,100	3.97	32,312,670
REE	13,500	14,100	4.44	26,703,648

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VDL	31,000	33,100	6.77	43,271
KLS	9,100	9,500	4.40	37,446
PVX	8,400	8,900	5.95	33,283
VND	8,000	8,100	1.25	25,677
VCG	9,800	10,400	6.12	17,994

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	1,600	1,700	100	6.25
VES	1,700	1,800	100	5.88
NVT	2,000	2,100	100	5.00
VHG	4,000	4,200	200	5.00
PPC	8,000	8,400	400	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDT	10,000	10,700	700	7.00
S55	18,600	19,900	1,300	6.99
SJC	8,600	9,200	600	6.98
VE9	8,600	9,200	600	6.98
LCS	10,100	10,800	700	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VTF	22,500	21,400	-1,100	-4.89
ACC	20,500	19,500	-1,000	-4.88
DLG	22,900	21,800	-1,100	-4.80
BCE	8,400	8,000	-400	-4.76
VHC	32,000	30,500	-1,500	-4.69

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SGC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
KTS	32,900	30,600	-2,300	-6.99
VAT	4,300	4,000	-300	-6.98
VXB	7,300	6,800	-500	-6.85
PCG	4,400	4,100	-300	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	19,456	KDC	10,627
KDC	16,869	EBB	8,250
SSI	16,191	REE	7,747
MSN	13,325	MSN	6,194
EBB	11,550	FPT	4,751

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	2,667	KLS	950
KLS	1,936	PVS	545
VCG	1,723	VNR	526
PVE	1,571	BVS	277
PVS	950	VND	208

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339